

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834406] - Thực tập hệ thống điện nhà thông minh (CCQ2215AB)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt:...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: ...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Mã Lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150022	Nguyễn Đức	Mạnh	01/03/2004	CCQ2215A			Mạnh	7,0	7,0	7,0	
2	2122150094	Vũ Văn	Minh	20/08/2004	CCQ2215A				3,2	0		
3	2122170583	Huỳnh Thái	Nhã	30/06/2004	CCQ2215B			Huỳnh Nhã	7,8	8,0	7,9	
4	2122150008	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	CCQ2215B				0,0			
5	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B			Đỗ Thế	6,7	7,0	6,9	
6	2122150029	Cao Huỳnh Thái	Sơn	20/07/2004	CCQ2215B			Sơn	7,8	8,5	8,2	
7	2122150038	Nguyễn Trí	Tài	07/02/2004	CCQ2215B			Tài	7,7	8,0	7,9	
8	2122150007	Nguyễn Minh	Tâm	27/10/2004	CCQ2215B			Tâm	8,2	8,5	8,4	
9	2122150086	Nguyễn Vũ Hoài	Tân	11/06/2004	CCQ2215B			Tân	8,2	8,5	8,4	
10	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B			Thịnh	6,7	7,5	7,2	
11	2122150025	Phan Ngọc	Thông	21/03/2004	CCQ2215B			Thông	8,3	8,5	8,4	
12	2122150006	Nguyễn Thành	Tính	20/04/2004	CCQ2215B			Tính	8,2	8,5	8,4	
13	2122150019	Nguyễn Minh	Tri	01/11/2003	CCQ2215B			Tri	7,5	7,5	7,5	
14	2122150042	Đặng Công	Trình	26/04/2004	CCQ2215B			Trình	7,7	8,0	7,9	
15	2122150030	Hồ Quang	Trung	28/10/2004	CCQ2215B			Trung	8,0	8,5	8,3	
16	2122150014	Nguyễn Văn	Truyền	25/10/2004	CCQ2215B			Truyền	7,3	7,0	7,1	
17	2122150010	Trần Như Tuấn	Vũ	19/10/2003	CCQ2215B			Trần Như Tuấn	7,0	7,0	7,0	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Môn học : [22834407] - Thực tập hệ thống điện nhà thông minh (CCQ2215CD)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Mã Lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150045	Nguyễn Tấn Huy	24/01/2004	CCQ2215C				7,5	7,5	7,5	
2	2122150074	Trần Quang Huy	27/08/2004	CCQ2215C				6,8	7,0	6,9	
3	2122150083	Lê Đức Lộc	23/11/2004	CCQ2215D				7,3	7,5	7,4	
4	2122150067	Nguyễn Đức Lộc	23/10/2004	CCQ2215D				7,3	7,5	7,4	
5	2122150089	Trương Công Lý	28/09/2004	CCQ2215D				8,0	7,5	7,7	
6	2122150093	Nguyễn Văn Mươp	27/08/2004	CCQ2215D				7,0	8,0	7,6	
7	2122150072	Trần Trung Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D				6,8	8,0	7,5	
8	2122150058	Đinh Hữu Ngô Quyền	28/09/2004	CCQ2215D				7,5	8,5	8,1	
9	2122150059	Nguyễn Tấn Thành	16/05/2004	CCQ2215D				7,2	7,5	7,4	
10	2122150064	Phan Chí Thiện	21/11/2004	CCQ2215D				7,5	8,0	7,8	
11	2122150085	Võ Đức Thịnh	16/11/2004	CCQ2215D				7,7	7,0	7,3	
12	2122150055	Huỳnh Thuận	18/09/2004	CCQ2215D				7,8	8,5	8,2	
13	2122150073	Vũ Trọng Thuận	28/08/2004	CCQ2215D				8,0	8,0	8,0	
14	2122150062	Bùi Nguyễn Thiên Toàn	02/09/2004	CCQ2215D				7,0	7,0	7,0	
15	2122150084	Nguyễn Trọng Tri	21/09/2004	CCQ2215D				8,0	8,5	8,3	
16	2122150051	Hồ Đức Trọng	02/07/2004	CCQ2215D				8,0	8,0	8,0	
17	2122150031	Nguyễn Minh Trục	17/02/2004	CCQ2215B				7,8	8,5	8,2	
18	2122150056	Phan Văn Vi	06/11/2004	CCQ2215D				7,5	7,0	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834407] - Thực tập hệ thống điện nhà thông minh (CCQ2215CD)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Mã Lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150078	Lương Văn Bình	24/10/2004	CCQ2215C			Bình	8,0	8,0	8,0	
2	2122150080	Nguyễn Duy Cường	21/04/2004	CCQ2215C			Cường	7,5	8,0	7,8	
3	2122150049	Nguyễn Quốc Đạt	25/04/2004	CCQ2215C			Đạt	7,5	8,5	8,1	
4	2122150068	Ngô Thanh Diệu	14/08/2004	CCQ2215C			Diệu	7,2	7,0	7,1	
5	2122150046	Nguyễn Văn Định	10/11/2004	CCQ2215C			Định	8,0	8,0	8,0	
6	2122150077	Nguyễn Duy Đông	15/07/2004	CCQ2215C			Đông	7,5	7,0	7,2	
7	2122150052	Trần Minh Dương	20/04/2004	CCQ2215C			Dương	7,2	7,5	7,4	
8	2122150065	Nguyễn Ngọc Hải	28/12/2004	CCQ2215C			Hải	7,3	7,0	7,1	
9	2122150057	Huỳnh Huy Hùng	17/08/2004	CCQ2215C			Hùng	7,2	7,5	7,4	
10	2122150061	Phạm Văn Hùng	25/08/2004	CCQ2215C			Hùng	7,2	7,5	7,4	
11	2122150054	Đặng Quang Huy	08/04/2003	CCQ2215C			Huy	7,3	8,0	7,7	
12	2122150060	Nguyễn Quang Huy	07/10/2004	CCQ2215C			Huy	7,5	8,0	7,8	
13	2122150063	Trương Gia Kiện	22/01/2004	CCQ2215C			Kiến	7,2	7,0	7,1	
14	2122150099	Phan Văn Kiệt	23/05/2004	CCQ2215C			Kiệt	8,2	8,5	8,4	
15	2122150044	La Ngọc Lễ	29/08/2004	CCQ2215C			Lễ	7,2	7,5	7,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834406] - Thực tập hệ thống điện nhà thông minh (CCQ2215AB)
CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 15 B. Quốc Thạch B. Quốc Thạch B. Quốc Thạch
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Mã Lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Điểm QT (40%)	Điểm Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150040	Huỳnh Duy Bình	08/10/2004	CCQ2215A				8,0	7,5	7,7	
2	2122150002	Trương Thanh Bình	07/10/2003	CCQ2215A				7,5	8,0	7,8	
3	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật Đăng	09/08/2004	CCQ2215A				8,2	8,0	8,1	
4	2122150027	Lữ Phan Thành Đạt	12/02/2004	CCQ2215A				7,8	8,5	8,2	
5	2122150034	Nguyễn Xuân Giáp	16/12/2004	CCQ2215A				7,5	7,0	7,2	
6	2122150024	Huỳnh Thanh Hào	02/03/2004	CCQ2215A				7,3	7,5	7,4	
7	2122150023	Nguyễn Quốc Hoài	08/01/2004	CCQ2215A				7,0	7,0	7,0	
8	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A				7,0	7,0	7,0	
9	2122150021	Hoàng Văn Huân	06/06/2004	CCQ2215A				7,5	7,5	7,5	
10	2122150032	Vì Tuấn Hùng	21/03/2004	CCQ2215A				7,5	8,0	7,8	
11	2122030206	Phạm Tuấn Khanh	31/12/2004	CCQ2215A				6,8	7,0	6,9	
12	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A				7,5	8,5	8,1	
13	2122150101	Nguyễn Minh Lý	28/12/2003	CCQ2215A				8,2	8,5	8,4	
14	2122150004	Phan Văn Lý	26/06/2004	CCQ2215A				7,3	7,0	7,1	
15	2122150011	Lê Quốc Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A				7,3	7,5	7,4	